

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 66/2018/HSST
Ngày 25/10/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Sơn**

Ông **Trần Đình Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1974 tại xã Đ, huyện A, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm H, xã TH, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Q (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1947; Có chồng Nguyễn Đình H, sinh năm 1972; Con có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Anh chị, em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 03; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Nguyễn Thị H là giáo viên Trường THCS A có quen biết với anh Nguyễn Đình H là chồng Nguyễn Thị H. Vì điều kiện hoàn cảnh gia đình nên chị Nguyễn Thị H muốn xin chuyển công tác về gần nhà, chị biết anh H có người quen làm bên lĩnh vực giáo dục nên đã nhờ anh H giúp đỡ. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2018 chị H có gọi điện vào số máy của anh H để hỏi thăm tình hình, anh H để điện thoại ở nhà nên Nguyễn Thị H (vợ của anh H) đã cầm máy lên nghe. Thấy người nghe là phụ nữ nên chị H đã tắt máy. Nguyễn Thị H nghi ngờ chị H có mối quan hệ tình cảm với anh H nên Hiếu lấy máy anh H gọi lại nhưng chị H không nghe

máy. Sau đó, H đã lấy điện thoại của mình gọi vào số của chị H và hỏi “*Chị là ai mà gọi vào số máy chồng tôi?*”, do sợ H hiểu nhầm về mối quan hệ giữa mình với anh H nên chị H đã nói với H “*Em là nhân viên thu tiền cước điện thoại, chị nói anh H nộp tiền cước điện thoại giúp em*”. Do có nghi ngờ về chồng mình nên chị H đã tìm hiểu thông tin số điện thoại đã gọi điện đến có tên tài khoản facebook Nguyễn Phương H và biết đó là chị Nguyễn Thị H đang công tác tại trường Trung THCS A. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/4/2018 chị H đã dùng nick facebook có tên là Nguyễn Ngọc HM tải ảnh chị H chụp cùng gia đình, đồng nghiệp có trên tài khoản facebook Nguyễn Phương H đăng lên mạng facebook qua tài khoản có tên Nguyễn Ngọc HM với nội dung bình luận “*Ca nha oi. Mang cai mac la giao vien tre dep co gđ hạnh phúc bên ck bên con. Hóa ra chị là đôi lốt. han la một điểm đi liếm cặc thang ck của tui mà k biết tang. Biết xấu hổ cho ca ho của han la đây*”. Sau đó, Nguyễn Thị H tiếp tục đăng thông tin và hình ảnh trên lên trang facebook Anh SNC và khoanh tròn mặt của chị H để mọi người nhận biết. Tiếp đó, đến 22 giờ 37 phút cùng ngày, H liên tục đăng các hình ảnh nói trên kèm nội dung bình luận “*Đây các chị em nhìn cho kỹ đi nhé con giáp thứ 13 đi cướp có người khác đấy. Nó là một con giáo viên tồi tệ của sở giáo dục. Làm giáo viên ở trường cấp 2 . Làm giáo viên như vậy mà cùng đòi dạy học sinh cho nên người mơ đi loại giáo viên ấy á đi liếm cặc ck người khác xin tiền...*”. Ngày 12/4/2018 thông qua chị gái của mình là Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H đã gửi đơn tố cáo về hành vi ngoại tình của chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Đình H là chồng chị đến Phòng giáo dục huyện KS, NA. Quá trình điều tra, xác minh cho thấy chị Nguyễn Thị H chỉ có mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Đình H, không có căn cứ để chứng minh giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H có mối quan hệ tình cảm trai gái như Nguyễn Thị H tố cáo.

Ngày 22/4/2018 chị Nguyễn Thị H gửi đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi của chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000đồng; tiền chi phí đi lại để làm việc với cơ quan điều tra là 10 chuyến xe x 100.000đồng/1 chuyến = 1.000.000đồng; Tiền thuê xe Tắc xi từ đến làm việc với cơ quan điều tra là 10 chuyến x 150.000.đồng/ 1 chuyến = 1.500.000đồng. Tổng cộng 16.400.000đồng.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS – HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Thị H về tội “ Vu khống” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “ Vu khống” Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 156; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30tháng. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhân

hiệu Opopo màu hồng là công cụ bị cáo dùng để phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 588, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền tổn thất tinh thần từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ tình cảm chồng mình là anh Nguyễn Đình H, nên ngày 08/4/2018, Nguyễn Thị H đã sử dụng mạng xã hội facebook đăng tải các hình ảnh kèm theo thông tin không đúng sự thật về mối quan hệ tình cảm giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H.

Ngày 12/4/2018 Nguyễn Thị H đã thông qua chị gái là Nguyễn Thị N gửi đơn tố cáo với nội dung sai sự thật về mối quan hệ tình cảm giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H đến phòng giáo dục và đào tạo huyện KS, NA. Hành nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị Nguyễn Thị H, đã phạm vào tội “Vu khống” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố mẹ của bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba; bản thân bị hại cũng có một phần lỗi là gọi điện đến bị cáo bóp máy thì tắt máy không nghe, bị cáo gọi lại thì nói dối là nhân viên bưu điện nên bị cáo nghi ngờ nên dẫn đến hành vi ghen tuông và xử sự không đúng pháp luật, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự năm 2015 do đó Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do, gia đình thuộc hộ cận nghèo thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000đồng; tiền chi phí đi lại để làm việc với cơ quan điều tra là 10 chuyến xe x 100.000đồng/1 chuyến = 1.000.000đồng; Tiền thuê xe Tắc xi đến làm việc với cơ quan điều tra là 10 chuyến x 150.000.đồng/ 1 chuyến = 1.500.000đồng. Tổng cộng 16.400.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị Nguyễn Thị H do đó chị H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là có căn cứ chấp nhận, đúng với các quy định tại Điều 584, 585, 586, 588, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên xét thấy việc chị H yêu cầu số tiền tổn thất tinh thần 13.900.000đồng là quá cao so với thực tế xảy ra, do đó chấp nhận một phần yêu cầu của chị H, buộc bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần cho chị H khoảng 04 tháng lương cơ bản là 5.560.000đồng. Việc chị Nguyễn Thị H đến với Cơ quan Cảnh sát điều tra theo giấy triệu tập là nghĩa vụ của bị hại được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 62 của Bộ Luật tố tụng hình sự, chị H không có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường đối với các khoản tiền xe và chi phí đi lại, do đó hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Opopo màu hồng là công cụ bị cáo dùng để phạm tội do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị N đã có hành vi giúp Nguyễn Thị H gửi đơn tố cáo đến phòng giáo dục huyện KS, NA nhưng chị N không biết việc H gửi đơn tố cáo không đúng sự thật để vu khống chị Nguyễn Thị H có quan hệ tình cảm ngoại tình với anh H nên Cơ quan điều tra không khởi tố về hình sự đối với chị Nguyễn Thị N là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 156; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 588, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Tuyên bố bị cáo:* Nguyễn Thị H phạm tội “ Vu khống ”

2. *Xử phạt:* Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA giám sát

giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 5.560.000đồng (*Năm triệu, năm trăm sáu mươi ngàn*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Ppopo màu hồng là công cụ bị cáo dùng để phạm tội.(*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an*)

5. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000(*Hai trăm ngàn*)đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND huyện Thanh Chương;
 - Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
 - Công an huyện Thanh Chương;
 - Bị cáo;
 - UBND xã T. T/C,
- (thay thông báo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

